

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU THÀNH ĐÔ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU THÀNH ĐÔ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THANH DO MEDICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110312072

3. Ngày thành lập: 06/04/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 82/488 Đường Trần Cung, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961460404

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hoa và cây; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (Loại trừ những loại mà nhà nước cấm)	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột buôn chè -Bán buôn dược liệu, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc - Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632(Chính)
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: - Bán buôn đồ uống có cồn; - Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;	4649

6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
7.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: - Trồng cây gia vị hàng năm; - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; - Trồng cây hàng năm khác còn lại (Trừ các loại mà Nhà nước cấm)	0119
8.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
9.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
11.	Dịch vụ đóng gói (Trừ các loại mà nhà nước cấm)	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa công ty kinh doanh; (Loại trừ: - Dịch vụ lấy lại tài sản; Dịch vụ báo cáo tòa án hoặc ghi tức ký; Hoạt động đấu giá độc lập)	8299
13.	Đào tạo sơ cấp	8531
14.	Đào tạo trung cấp	8532
15.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa; - Hoạt động của các phòng khám nha khoa	8620
16.	Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Phòng khám tư vấn sức khỏe; Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng; Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà	8699
17.	Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng các đối tượng khác: Cơ sở chăm sóc điều dưỡng	8710
18.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người bị thiếu năng, tâm thần và người nghiện Chi tiết: - Nhà dưỡng bệnh tâm thần; - Nhà tập trung cho người bị hoang tưởng, trầm cảm; - Cơ sở cho người chậm phát triển trí óc; - Nhà nghỉ cho bệnh nhân tâm thần và những người cần thời gian thích nghi trước khi trở về cuộc sống bình thường. (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	8720
19.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc (Loại trừ các loại mà Nhà nước cấm)	8730
20.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (không bao gồm hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
21.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
22.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...)	9610

23.	Quảng cáo (Không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
24.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
25.	Hoạt động nhiếp ảnh (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	7420
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ nhiều loại hàng hoá trong các siêu thị, minimarket, trung tâm thương mại, bán nhiều loại hàng hóa trong đó lương thực, thực phẩm, đồ uống hoặc sản phẩm thuốc lá (Trừ thuốc lá ngoại), thuốc Lào.	4711
27.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các loại mà nhà nước cấm)	4721
28.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ uống có cồn: Rượu mạnh, rượu vang, bia; - Bán lẻ đồ không chứa cồn: Các loại đồ uống nhẹ, có chất ngọt, có hoặc không có gas như: Côca côla, pépsi côla, nước cam, chanh, nước quả khác...; - Bán lẻ nước khoáng thiên nhiên hoặc nước tinh khiết đóng chai khác.	4723
29.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh Chi tiết: - Sản xuất rượu công nghiệp; - Sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; - Sản xuất rượu thủ công bán cho cơ sở có Giấy phép sản xuất rượu để chế biến lại - Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất; - Sản xuất rượu mạnh trung tính. (Loại trừ các loại mà Nhà nước cấm)	1101
30.	Sản xuất rượu vang (Loại trừ các loại mà Nhà nước cấm)	1102
31.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
32.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
33.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất hương các loại - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên ; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất diêm	2029
34.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất hoá dược và dược liệu	2100
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô.	4932
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
37.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

38.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: khách sạn; biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà trọ, phòng trọ; chỗ nghỉ trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày	5510
39.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
41.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Giải khát phục vụ cà phê, sinh tố, trà sữa, nước ép hoa quả (trừ hoạt động của các vũ trường, kinh doanh quán bar và quán giải khát có khiêu vũ)	5630
43.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Cơ sở sản xuất phim; - Cơ sở dịch vụ sản xuất phim; - Hoạt động sản xuất phim video; - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	5911
44.	Hoạt động hậu kỳ (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	5912
45.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	5913
46.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: - Chiếu phim lưu động - Cơ sở chiếu phim	5914
47.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	5920
48.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: - Hoạt động cho thuê lại lao động - Hoạt động dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài	7820
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước; - Cung ứng và quản lý nguồn lao động đi làm việc ở nước ngoài	7830
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
53.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110

54.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán thuốc đông y, bán thuốc nam trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	4772
-----	--	------

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM VĂN THẮNG	Số nhà 82/488 Đường Trần Cung, TDP Hoàng 11, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	036074000109	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

2	NGÔ THÀNH ĐÔ	Thôn 1 Hạ Vỹ, Xã Nhân Chính, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	60.000	600.000.000	30,000	035082004149	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	60.000	600.000.000	30,000		
3	NGUYỄN THỊ VÊ	Thôn Lã, Xã Cẩm Ninh, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	40.000	400.000.000	20,000	033186003122	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	40.000	400.000.000	20,000		
4	BÙI TIẾN TUẤN	Thôn Hà Phương 3, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	25,000	031084008498	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	50.000	500.000.000	25,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI TIỀN TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 031084008498

Ngày cấp: 20/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn Hà Phương 3, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn Hà Phương 3, Xã Thắng Thủy, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội